TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Mai Hồng

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Đánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu xác định con cho cha theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lừu Văn K, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002200xxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 03/4/2022; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Vương Thị S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002300 xxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 29/7/2022; vắng mặt.

+ Anh Thèn Xuân Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tài liệu kèm theo đơn, anh Lừu Văn K trình bày rằng chị Vương Thị S đã kết hôn với anh Thèn Xuân Đ. Do phát sinh mâu thuẫn nên chị S và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2020. Trong thời gian ly thân với anh Đ thì anh K và chị S đã có quan hệ tình cảm; chị S đã có thai với anh K và ngày 01/02/2022, chị S sinh một con gái dự định đặt tên là Lừu Bích P tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang,

theo Giấy chứng sinh số 85 quyển 177, nhưng không thể đăng ký khai sinh cho con vì chị S có con với anh K trong thời kỳ hôn nhân với anh Đ. Ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã giải quyết cho anh Đ và chị S ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 20/2022/QĐCNTTLH. Đến ngày 27/6/2022, anh K và chị S đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nay anh K yêu cầu Tòa án xác định cháu Lừu Bích P, sinh ngày 01/02/2022 là con của anh K. Anh K cung cấp kết quả phân tích ADN kết luận giữa anh K và cháu P có quan hệ là bố - con. Anh K xin vắng mặt tại phiên họp.

Theo bản tự khai, chị Vương Thị S trình bày chị và anh Thèn Xuân Đ kết hôn năm 2019 và có một con chung là Thèn Như L, sinh ngày 01/8/2019. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2020. Trong thời gian sống ly thân với anh Đ, chị S có quan hệ tình cảm và có thai với anh Lừu Văn K; ngày 01/02/2022, chị S sinh một con gái dự định đặt tên là Lừu Bích P tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang, theo Giấy chứng sinh số 85 quyển 177 nhưng không thể đăng ký khai sinh cho con vì chị S có con với anh K trong thời kỳ hôn nhân với anh Đ. Ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã giải quyết cho anh Đ và chị S ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 20/2022/QĐCNTTLH. Ngày 27/6/2022, anh K và chị S đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị S khẳng định cháu Lừu Bích P, sinh ngày 01/02/2022 là con của anh K. Chị S xin vắng mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thèn Xuân Đ đã được tống đạt Thông báo thụ lý đơn yêu cầu, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Tòa án nhân dân huyện Quang Bình không nhận được văn bản hay tài liệu, chứng cứ nào từ anh Đ; anh Đ không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự. Anh Lừu Văn K và chị Vương Thị S đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; còn anh Thèn Xuân Đ chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lừu Văn K: Xác định anh Lừu Văn K, sinh năm 2000 là cha đẻ của bé gái do chị Vương Thị S sinh ngày 01/02/2022, dự định đặt tên là Lừu Bích P theo Giấy chứng sinh số 85, Quyển số 177 do Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B, thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

2. Về lệ phí: Anh Lừu Văn K phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002261 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Anh Lừu Văn K, hiện đang cư trú tại thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang có yêu cầu xác định con cho cha. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Lừu Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vương Thị S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thèn Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp, theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo trình bày của anh K thì con gái dự định đặt tên là Lừu Bích P (theo Giấy chứng sinh), do chị Vương Thị S sinh ngày 01/02/2022, trong thời kỳ hôn nhân giữa chị S và anh Thèn Xuân Đ, là con của anh K và chị S. Chị Vương Thị S cũng thừa nhận điều này.

[4] Anh Thèn Xuân Đ đã được tống đạt Thông báo thụ lý đơn yêu cầu và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự, nhưng Tòa án không nhận được văn bản, tài liệu nào của anh Đ thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu của anh K.

[5] Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 20/2022/QĐCNTTLH ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình thì giữa chị Vương Thị S và anh Thèn Xuân Đ chỉ có có một con gái chung tên là Thèn Như L, sinh ngày 01/8/2019.

[6] Kết quả phân tích ADN số 23710CG/DNA ngày 31/10/2023 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ GENPLUS kết luận: "LỪU VĂN K có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến LỪU BÍCH P, độ tin cậy >99,9999%".

[7] Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để xác định giữa anh Lừu Văn K và con gái do chị Vương Thị S sinh ngày 01/02/2022, dự định đặt tên là Lừu Bích P theo Giấy chứng sinh số 85 quyển 177, ngày 01/02/2022 của Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang, có quan hệ là bố - con. Yêu cầu của anh K về việc xác định con cho cha cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[8] Anh K chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lừu Văn K về việc xác định con cho cha.

Xác định con gái do chị Vương Thị S sinh ngày 01/02/2022, dự định đặt tên là Lừu Bích P theo Giấy chứng sinh số 85 quyển 177, ngày 01/02/2022 của Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang, là con của anh Lừu Văn K.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lừu Văn K chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002261 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; anh K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh Lừu Văn K, chị Vương Thị S có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; anh Thèn Xuân Đ có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- Anh K, chị S, anh Đ;
- UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Mai Hồng